

# VẤN ĐỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ

**Phùng Thị Loan**

*Trường Đại học Quảng Bình*

**Tóm tắt.** *Hoàng Việt luật lệ (còn gọi là Luật Gia Long) là một trong những công trình đánh dấu bước phát triển trong lịch sử lập pháp của Việt Nam, đây được xem là đóng góp quan trọng của vua Gia Long trong việc xây dựng hệ thống pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội khá phức tạp trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ. Trong đó vấn đề hôn nhân và gia đình được Hoàng Việt luật lệ quy định khá chi tiết. Ngoài những điểm còn hạn chế, vấn đề hôn nhân và gia đình đã thể hiện những nét tích cực, tiến bộ của Bộ luật này.*

**Từ khóa:** *Hoàng Việt; Hoàng Việt luật lệ; hôn nhân và gia đình*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tháng 7 năm 1802, sau khi đánh chiếm Bắc Hà, vua Gia Long đã có sự thay đổi lớn trong sự nghiệp trị nước an dân, đó là bên cạnh đức trị cần phải sử dụng pháp trị, tức là phải dùng pháp luật để đưa xã hội theo một trật tự mà ở đó phép vua phải được tôn trọng một cách tuyệt đối. Có thể nói đây là tư tưởng tiến bộ và phù hợp với hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, khi mà xã hội đòi hỏi cần phải có kỷ cương, phép nước, bên cạnh phương pháp giáo dục, thuyết phục cần phải có các biện pháp trừng trị nghiêm minh, thích đáng với những thói hư tật xấu. Với tư tưởng đó, vua Gia Long ra lệnh cân nhắc, xem xét, lựa chọn những quy định trong Bộ Quốc triều hình luật (Thời Lê Sơ) và Đại Thanh luật lệ (nhà Thanh) để xây dựng thành bộ luật hoàn chỉnh. Hoàng Việt luật lệ do Tổng trấn bắc Thành Nguyễn Văn Thành chủ biên bao gồm 22 quyển và 398 điều quy định về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, được vua Gia Long chính thức ban hành năm 1815.

Hôn nhân và gia đình là một trong những nội dung quan trọng được Luật Gia Long quan tâm điều chỉnh. Bên cạnh những mặt hạn chế, quy định về hôn nhân và gia đình của Hoàng Việt luật lệ đã thể hiện những tư tưởng tiến bộ, có giá trị đến ngày nay.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Những quy định tiến bộ về hôn nhân và gia đình của Hoàng Việt luật lệ

**Thứ nhất,** Hoàng Việt luật lệ đề cao giá trị đạo đức truyền thống. Trong những quy định về hôn nhân và gia đình, giá trị đạo đức luôn được Hoàng Việt luật lệ quy định rất chặt chẽ, thể hiện tư tưởng tiến bộ không những trong vấn đề kết hôn mà còn nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. Hoàng Việt luật lệ quy định những hình phạt đối với hành vi kết hôn giữa những người có cùng huyết thống: “Phàm kẻ nào cùng dòng họ mà lấy nhau thì chủ hôn và trai gái, mỗi người bị phạt 60 trượng, li dị, phụ nữ đưa về tông tộc, tiền cưới cho quan” [3, tr. 359]. Xuất phát từ truyền thống đạo đức gia đình Việt Nam nói riêng và gia đình phương Đông nói chung, trong gia đình phải có tôn ti trật tự, phải có

trên, có dưới nên việc quy định này có ý nghĩa rất lớn trong việc giữ gìn nền nếp gia phong, bảo vệ nề nếp giống. Đây là tư tưởng rất tiến bộ và được kế thừa cho đến ngày nay. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (Điều 10) quy định: “Cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu trực hệ và những người có họ trong phạm vi ba đời”.

Hoàng Việt luật lệ quy định rất rõ nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, trong đó đặc biệt coi trọng nghĩa vụ của những người thuộc thế hệ sau đối với những người lớn tuổi. Quy định này có ý nghĩa rất lớn trong việc răn dạy cho thế hệ trẻ biết cách chia sẻ, kính trên nhường dưới, sống có đạo đức, văn hóa và có trách nhiệm với gia đình. Đây là những quy định mang đậm dấu ấn của tư tưởng Nho giáo. Điều này không những thể hiện truyền thống đạo đức trong gia đình ngày xưa của nước ta mà còn thể hiện thái độ quan điểm của nhà nước phong kiến triều Nguyễn về nghĩa vụ, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đề cao đạo hiếu, coi trọng hòa thuận. Cụ thể Hoàng Việt luật lệ quy định đối với những gia đình có ông bà nội, cha mẹ 80 tuổi trở lên bị bệnh nặng mà không có người thứ hai nào hầu hạ đỡ đầu mà lại bỏ trách nhiệm chăm sóc cha mẹ thì sẽ phạt 80 trượng hoặc nếu phụng dưỡng mà cố ý làm thiếu sót hoặc con cháu không nghe lời dạy bảo của ông bà, cha mẹ để ông bà, cha mẹ đi thưa thì bị phạt 100 trượng. Với những quy định trên có thể thấy Hoàng Việt luật lệ coi trọng nghĩa vụ chăm sóc đối với ông bà, cha mẹ. Điều này phản ánh tính giáo dục, răn đe của pháp luật, không những thể hiện trong bốn phạm của con cháu trong gia đình mà còn thể hiện tư tưởng hết sức nhân văn và tiến bộ. Ngay từ ngày xưa, nhà nước phong kiến nước ta nói chung và vua Gia Long nói riêng luôn trân trọng và giữ gìn truyền thống tốt đẹp trong gia đình, điều mà biết bao thế hệ người Việt Nam ra sức phát huy và là một nét văn hóa của gia đình người Việt. Điều này có ý nghĩa hơn đối với thế hệ trẻ hôm nay, khi mà những giá trị đạo đức trong gia đình đang có nguy cơ bị mai một bởi mặt trái của kinh tế thị trường, bởi lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm của một bộ phận thanh, thiếu niên, bởi sự tác động của các luồng văn hóa khác nhau trong dòng chảy của xu thế hội nhập. Tất cả những điều đó khiến chúng ta không thể không nhìn lại và suy ngẫm.

Hoàng Việt luật lệ còn quy định: “Phạm các vụ án con cháu bất hiếu khiến cho ông bà, cha mẹ tự vẫn, nếu thẩm tra ra thấy tình tiết ngộ ngược, bất hiếu khiến cho ông bà, cha mẹ phần uất cùng quần thì xử trảm lập quyết. Nếu vốn không có tình tiết ngộ ngược, chỉ có hành vi trái với giáo huấn khiến ông bà, cha mẹ buồn phiền mà tự vẫn thì xử giam giam hậu. Thê thiếp đối với ông bà, cha mẹ chồng phạm vào các điều đó cũng bị xử tội như vậy” [3, tr. 725]; “Phạm con cháu đánh ông bà, cha mẹ hoặc vợ và thiếp đánh ông bà, cha mẹ chồng đều xử trảm. Nếu giết, xử lăng trì” [3, tr. 783]. Chúng ta có thể thấy Hoàng Việt luật lệ quy định những hình phạt nghiêm khắc đối với những hành vi ngược đãi, hỗn láo với ông bà, cha mẹ và cả ông bà, cha mẹ chồng, cụ thể ở đây những người phạm vào tội đó sẽ bị tử hình. Như vậy những hành vi vi phạm đạo đức, đối xử không đúng phép tắc với người lớn tuổi trong gia đình, đặc biệt là những đáng sinh thành và người có công nuôi dưỡng sẽ bị xử lý thích đáng, trật tự trong gia đình được thiết lập và gìn giữ hết sức nghiêm ngặt. Qua đó thể hiện Hoàng Việt luật lệ đề cao

hai chữ hiếu nghĩa, nếu người nào thuộc loại bất hiếu, bất nghĩa, bất nhân sẽ bị xã hội lên án và pháp luật không dung tha.

Về vấn đề này, Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam ngày nay cũng có những quy định về nghĩa vụ chăm sóc và phụng dưỡng của con cái đối với ông bà, cha mẹ. Ví dụ: “Con có bốn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ, lắng nghe những lời khuyên bảo đúng đắn của cha mẹ... Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ. Nghiêm cấm con có hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm cha mẹ...” Từ những quy định này cho thấy mục đích của chúng ta đều hướng đến xây dựng gia đình thật sự hạnh phúc, biết yêu thương và chăm sóc lẫn nhau, có như vậy xã hội của chúng ta mới trở nên tốt đẹp hơn như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Gia đình tốt thì xã hội mới tốt”.

*Thứ hai*, Hoàng Việt luật lệ thể hiện tính nhân đạo. Hoàng Việt luật lệ có nhiều quy định giảm nhẹ hình phạt đối với phụ nữ và trẻ em. Đây là hai đối tượng được xem là “yếu thế” trong gia đình và xã hội vì thế được chiếu cố trong một số trường hợp: “Phạm đàn bà phạm tội, trừ phạm tội gian dâm và tội chết mới bị giam cầm, còn những tội khác thì trách phạt rồi giao cho người chồng y quản cố... Ai trái, bị phạt 40 roi” [4, tr. 151]; “Nếu phụ nữ mang thai phạm tội phải bị tra khảo thì y sự bảo quản nói trên, chờ sau khi sinh nở một trăm ngày mới tra xét. Nếu chưa sinh nở mà tra xét làm cho sảy thai thì quan lại giảm tội thường nhân đánh lộn ba bậc. Làm cho họ chết thì phạt 200 trượng, đồ 3 năm” [4, tr. 152]. Như vậy có thể thấy đối với phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ có thai, Luật Gia Long rất quan tâm đến sức khỏe và sự an nguy của bà mẹ mang thai, ít nhất là ưu tiên bảo đảm cho sự sống của đứa trẻ trong bụng mẹ. Trong trường hợp nếu làm cho bà mẹ chết còn bị phạt rất nặng. Đây là một trong những quy định thể hiện tính nhân đạo sâu sắc của Hoàng Việt luật lệ. Điều này cũng được Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước ta quy định “Không áp dụng hình phạt tử hình đối với phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi xét xử” hoặc “Không thi hành án tử hình đối với phụ nữ có thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Trong trường hợp này hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân”. Qua đây cho thấy những quy định của Hoàng Việt luật lệ thật sự rất tiến bộ và thể hiện tính nhân đạo sâu sắc.

Đối với trẻ em, Hoàng Việt luật lệ quy định: “Những người 7 tuổi trở xuống tuy có phạm vào tử tội cũng không xử tội. Trường hợp có người xúi giục, sai khiến thì xử tội người xúi giục, sai khiến” [3, tr. 194]. Quy định này thể hiện trẻ em là đối tượng được nhà nước và pháp luật lúc bấy giờ quan tâm và bảo vệ, xuất phát từ đặc điểm của trẻ em là tuổi còn nhỏ, chưa có khả năng bảo vệ bản thân, nhận thức chưa đầy đủ... Hiện nay trẻ em cũng là đối tượng nhận được rất nhiều sự quan tâm của Nhà nước ta. Có thể khẳng định những ưu ái của Hoàng Việt luật lệ đối với trẻ em vẫn có giá trị đến hôm nay, xã hội Việt Nam luôn dành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất, những tình cảm yêu thương và cơ hội để trẻ em được phát triển. Qua đó những quy định của Bộ luật này được đánh giá cao, thể hiện tư tưởng hết sức tiến bộ và được kế thừa đến tận bây giờ.

Bên cạnh đó, Hoàng Việt luật lệ có những quy định giảm nhẹ hình phạt đối với những người vi phạm nếu họ có cha mẹ già không ai nuôi dưỡng “Phạm người phạm tử

tội không được ân xá theo bình thường mà còn ông bà nội, cha mẹ già trên 70 tuổi hay tàn tật cần được săn sóc... nếu phạm tội đồ, lưu thì xử 100 trượng, tội còn thừa thì cho nhận tiền chuộc, và cho ở nhà nuôi dưỡng cha mẹ. Phạm cả anh em trai đều phạm tội và đều bị kết án tội chính thì một trong hai người ở lại nuôi cha mẹ” [4, tr. 150] .

*Thứ ba*, Hoàng Việt luật lệ bước đầu thể hiện tính dân chủ sâu sắc, bảo vệ quyền bình đẳng giữa vợ và chồng. Hoàng Việt luật lệ quy định quyền tự do ly hôn của vợ chồng: “Nếu vợ chồng không hòa thuận, cả hai muốn ly dị thì không xử tội” [3, tr. 374]. Bộ luật cũng hạn chế quyền tự do ly hôn của người chồng trong trường hợp “vợ phạm vào “thất xuất” nhưng lại có được ba điều không được bỏ (đã đẻ tang ba mẹ chồng, trước nghèo hèn sau giàu có, sau khi đi lấy chồng không còn nơi nào để về) thì không được dứt tuyệt nghĩa tình” [3, tr. 374]. Ngoài ra bộ luật còn quy định vợ có quyền bỏ chồng trong năm trường hợp: chồng dung túng và ép buộc vợ thông dâm với người khác, chồng bỏ trốn 3 năm không về, chồng đánh vợ đến mức bị thương, chồng cầm cố vợ con, không có tội bị bố mẹ chồng đánh trọng thương. Những quy định trên đã thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của người vợ, người vợ có quyền tự quyết định hôn nhân của mình và có quyền ly hôn khi chồng phạm phải một số trường hợp. Bộ luật cũng đã thể hiện sự bình đẳng trong quan hệ giữa vợ và chồng trong đó vợ và chồng đều có nghĩa vụ đối với nhau, đều sẽ bị áp dụng hình phạt nếu không thực hiện quy định của pháp luật: “Phạm người vợ ở trong điều không được bỏ và đối với chồng chưa nghĩa tuyệt mà kẻ nào tự tiện bỏ vợ thì bị phạt đánh 80 trượng” [3, tr. 374]. Quy định này cho thấy cách nhìn nhận khá mới, thể hiện tư tưởng tiến bộ của Hoàng Việt luật lệ trong bối cảnh xã hội còn mang nặng tư tưởng “trọng nam khinh nữ”.

*Thứ tư*, Hoàng Việt luật lệ bảo vệ hôn nhân tự nguyện và hạnh phúc gia đình và quy định thủ tục kết hôn mang đậm bản sắc văn hóa Việt. Theo bộ luật, những hành vi ngăn cản quyền kết hôn của người phụ nữ sẽ bị xử phạt: “Phạm các nhà quan lại hay thứ dân không chịu gả chồng cho tỳ nữ khiến họ cô quả thì chiếu theo luật bất ưng vi trọng phạt đánh 80 trượng hễ là thứ dân thì phạt đánh ngay, là quan lại thì chiếu theo luật cho nạp tiền chuộc tội và bắt gả chồng ngay” [3, tr. 381].

Đối với những hành vi lợi dụng chức quyền để ức hiếp và ép buộc trong hôn nhân, Bộ luật quy định: “Phạm những người phú hào kẻ nào cưỡng đoạt con gái nhà lương thiện, cưỡng chiếm làm thê thiếp thì bị xử giáo giam hậu” [3, tr. 367]; “Kẻ nào cưỡng đoạt vợ con của người lương thiện bán cho người khác làm thê thiếp hoặc đem dâng cho Vương phủ và các nhà phú hào quyền thế thì đều bị xử giáo giam hậu” [3, tr. 369]. Đây cũng là nội dung được Quốc triều hình luật quy định khá rõ: “Những nhà quyền thế mà ức hiếp để lấy con gái kẻ lương dân thì xử phạt, biếm hay đồ...” (Điều 338).

Thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Bộ luật này coi trọng vai trò của người chủ hôn: “Hôn nhân đều do ông bà, cha mẹ làm chủ hôn. Ông bà, cha mẹ đều đã mất thì do người họ hàng khác làm chủ hôn” [3, tr. 349].

## 2.2. Những hạn chế trong các quy định về hôn nhân và gia đình của Hoàng Việt luật lệ

*Thứ nhất*, Hoàng Việt luật lệ có những quy định mang nặng đạo đức luân lý của gia tộc. Trong các trường hợp cấm kết hôn, Hoàng Việt luật lệ quy định: “Phàm nam nữ đang có tang cha mẹ hoặc thê thiếp đang để tang chồng mà người nào tự đứng ra làm chủ hôn hoặc lấy vợ lấy chồng thì bị phạt đánh 100 trượng” [3, tr. 354]; “Phàm ông bà, cha mẹ phạm vào tử tội đang bị giam trong ngục cấm mà con cháu kẻ nào tự ý lấy vợ lấy chồng thì bị phạt đánh 80 trượng” [3, tr. 358]. Về nội dung này, Quốc triều hình luật (nhà Lê Sơ) cũng có quy định: “Người nào đang có tang cha mẹ hoặc tang chồng mà lại lấy chồng hoặc cưới vợ thì bị xử tội đồ, người khác biết mà vẫn kết hôn thì xử biếm ba tư và đôi vợ chồng mới cưới phải chia lìa” (Điều 317) và “Trong khi ông bà, cha mẹ đang bị xử tù tội mà lấy vợ lấy chồng thì đều bị xử biếm ba tư và đôi vợ chồng phải ly dị. Nếu ông bà cho phép thì chỉ được làm lễ thành hôn mà không được bày ra cỗ bàn ăn uống, trái luật thì xử biếm một tư” (Điều 318). Như vậy có thể thấy từ thời Lê Sơ đến triều Nguyễn vẫn quy định cấm kết hôn trong những trường hợp này, thể hiện tư tưởng con cháu trong gia đình phải làm tròn chữ hiếu trước tiên, việc cưới hỏi phải gác lại nếu nhà đang có tang ông bà, cha mẹ hay thậm chí là ông bà, cha mẹ đi tù.

Hiện nay pháp luật nước ta không quy định cấm kết hôn trong những trường hợp như vậy, tuy nhiên thực tế khá nhiều địa phương vẫn đang rất nặng nề việc cưới hỏi trong những trường hợp này, người dân gọi là “cưới chạy tang”.

*Thứ hai*, Hoàng Việt luật lệ ra sức bảo vệ quyền gia trưởng trong gia đình. Hoàng Việt luật lệ cho phép người đàn ông được lấy nhiều vợ, đây là quy định thể hiện rõ sự hạn chế trong quan niệm của thời kỳ phong kiến đối với quyền bình đẳng giữa vợ và chồng. Đặc biệt bộ luật quy định đàn ông có quyền bỏ vợ nếu vợ phạm vào “thất xuất”: không có con, dâm dật, không thờ cha mẹ chồng, nói nhiều, trộm cắp, ghen tuông, ác tật. Hoặc cùng một hành vi phạm tội nhưng hình phạt đối với vợ và chồng là khác nhau, người vợ sẽ bị áp dụng hình phạt nặng hơn, cụ thể: Đều là hành vi vợ chồng cãi nhau, nếu là chồng: “Vợ cãi nhau với chồng dẫn đến người vợ tự thất cổ chết, trường hợp không có thương tích thì không cần nghị bàn, nếu trường hợp đánh trọng thương rồi người vợ tự thất cổ chết, thì phạt đánh người chồng 80 trượng” [3, tr. 710], tuy nhiên nếu là người vợ: “Nếu cãi chửi nhau là những việc vặt vãnh, đều không có chuyện bức bách, mà người chồng tức giận tự vẫn thì chiếu theo lệ “con cháu làm trái lời giáo huấn khiến cho cha mẹ buồn phiền tự vẫn” xử giáo giam hậu” [3, tr. 725]. Đều là hành vi đánh nhau, nếu là người chồng: “Phàm người vợ vô tội bị chồng đánh đến thương tật trở lên, thì tuy có dấu tích tự vẫn chiếu theo luật “chồng đánh thê thiếp đến thương tật” để xét xử” [3, tr. 710], nhưng nếu là người vợ: “Phàm thê thiếp kẻ nào nanh ác, bức bách chồng khiến chồng tự vẫn thì xử giáo lập quyết” [3, tr. 725]. Như vậy có thể thấy “những quy định của Hoàng Việt luật lệ vẫn mang nặng “tư tưởng “phu tôn thê ti” của Nho giáo” [5], hoặc như tác giả Hà Thành Hiên, Hách Đình Đình nhận định: “Pháp chế phong kiến Việt Nam chịu ảnh hưởng tư tưởng Nho gia một cách sâu sắc, đến triều

Nguyễn thì đạt đến đỉnh cao. Có thể nói, ảnh hưởng của tư tưởng Nho gia đối với pháp luật Việt Nam chủ yếu được thể hiện trong Hoàng Việt luật lệ... Có thể nói Hoàng Việt luật lệ là sự thể hiện tập trung nhất tư tưởng Nho gia trong pháp luật phong kiến Việt Nam [2].

### 3. KẾT LUẬN

Mặc dù có những quy định thể hiện tư tưởng tiến bộ và nhân đạo nhưng Hoàng Việt luật lệ cũng không thể tránh khỏi những hạn chế của lịch sử. Tuy nhiên, muốn đánh giá một cách khách quan thì phải đặt Hoàng Việt luật lệ trong bối cảnh xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Ở thời kỳ này, Bộ luật đã được đánh giá cao bởi kỹ thuật, trình độ lập pháp, những quy định về hôn nhân và gia đình thể hiện rất rõ điều đó. Nội dung của Hoàng Việt luật lệ đã cho chúng ta thấy bức tranh về xã hội Việt Nam thế kỷ XIX nói chung cũng như gia đình Việt Nam thời kỳ đó nói riêng. Những tư tưởng tiến bộ về hôn nhân và gia đình là di sản quý báu để chúng ta hôm nay được kế thừa trong quá trình xây dựng gia đình văn hóa mới, hạnh phúc, hiện đại nhưng vẫn lưu giữ những nét đẹp gia phong và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Cổ luật Việt Nam Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ* (2009), Hà Nội, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2] Hà Thành Hiên, Hách Đình Đình, (2008), “*Ảnh hưởng của Nho gia đối với Hoàng Việt luật lệ*”, Tạp chí Hán Nôm, (Số 3), 3-17.
- [3] Viện Khoa học xã hội Việt Nam, (2011), *Điện chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại*, (tập 3), Nxb Khoa học xã hội.
- [4] Nguyễn Quyết Thắng, (2002), *Lược khảo Hoàng Việt luật lệ*, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [5] TS. Trần Thị Thu Thủy (2013), “*Vị trí của người phụ nữ trong Hoàng Việt luật lệ*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, (số 6), 71-80.

## PROBLEMS OF MARRIAGE AND FAMILY IN HOANG VIET LAW

*Phung Thi Loan*

*Quang Binh University*

**Abstract.** *Hoang Viet law (also known as Gia Long law) is one of the most remarkable developments in Vietnamese legislation history. This is considered as a significant contribution of Emperor Gia Long in building the law system to regulate complex social relations in the social context at that time. In Hoang Viet law, issues of marriage and family were fairly detailed. Apart from some limitations, the problems of marriage and family reflects a positive and progressive aspect of this law.*

**Key words:** *Hoang Viet law; marriage and family.*